

THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ERASMUS+ QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ VÀ KINH NGHIỆM TỪ THỰC TIỄN

Hoàng Hùng Thắng^{1,*}, Hà Thị Ngọc Mai¹

¹*Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh*

Email: hoanghungthang@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Bài viết này trình bày về quy trình đăng ký tham gia làm thành viên của các dự án thuộc chương trình Erasmus+ của Liên minh châu Âu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, thanh niên và thể thao. Tác giả phân tích các điều kiện, yêu cầu, và thủ tục đăng ký đối với cá nhân và tổ chức tại Việt Nam, đặc biệt là các giảng viên, nhà khoa học và cơ sở giáo dục đại học. Dựa trên khảo cứu tài liệu và kinh nghiệm thực tiễn từ dự án đã triển khai, bài viết cung cấp các khuyến nghị cụ thể nhằm hỗ trợ ứng viên tối ưu hóa hồ sơ, lựa chọn đối tác phù hợp và gia tăng khả năng trúng tuyển. Bài viết hướng đến việc nâng cao năng lực tham gia các chương trình quốc tế cho đội ngũ học thuật tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy hội nhập giáo dục và nghiên cứu khoa học.

Từ khóa: Erasmus+, Chương trình giáo dục quốc tế, Dự án hợp tác học thuật, Hướng dẫn đăng ký, Hợp tác EU.

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, việc tham gia vào các chương trình hợp tác nghiên cứu và đào tạo quốc tế ngày càng trở nên cần thiết đối với các cơ sở giáo dục đại học và các nhà khoa học tại Việt Nam. Chương trình Erasmus+ là chương trình do Liên minh Châu Âu (EU) tài trợ mang lại cơ hội hợp tác, giao lưu học thuật, phát triển chuyên môn vượt ra ngoài phạm vi quốc gia và được đánh giá là một trong những chương trình uy tín nhất của Ủy ban Châu Âu. Tuy nhiên, không ít cá nhân và tổ chức tại Việt Nam gặp khó khăn trong việc tiếp cận, hiểu và thực hiện đúng quy trình để trở thành thành viên tham gia các dự án Erasmus+. Việc thiếu thông tin chính thức bằng tiếng Việt, rào cản ngôn ngữ và sự hạn chế trong kinh nghiệm hợp tác quốc tế là những thách thức phổ biến.

Erasmus+ là chương trình của EU trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, thanh niên và thể thao, được triển khai từ năm 2014 và hiện đang ở giai đoạn 2021-2027. Chương trình nhằm thúc đẩy sự hợp tác giữa các quốc gia thành viên EU và đối tác quốc tế, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, tăng cường sự gắn kết văn hóa, cải thiện kỹ năng cá nhân và nâng cao năng lực thể chế.

Erasmus+ hỗ trợ các hoạt động như trao đổi sinh viên, đào tạo giảng viên, phát triển chương trình học, hợp tác nghiên cứu và đổi mới sáng tạo trong giáo dục. Các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức đào tạo và cả doanh nghiệp đều có thể tham gia thông qua các dự án như KA1 (Key Action 1 - di chuyển cá nhân), KA2 (Key Action 2 - hợp tác đổi mới sáng tạo) và Jean Monnet (nghiên cứu và giảng dạy về EU).

Đối với Việt Nam, Erasmus+ mở ra nhiều cơ hội hợp tác quốc tế cho các cơ sở giáo dục đại học, giúp nâng cao năng lực, hội nhập toàn cầu và thúc đẩy đổi mới giáo dục.

Bài viết này nhằm cung cấp một hướng dẫn thực tiễn và dễ tiếp cận cho giảng viên, nhà nghiên cứu và tổ chức giáo dục tại Việt Nam đang quan tâm đến việc tham gia Erasmus+. Trên cơ sở nghiên cứu các văn kiện của EU, kinh nghiệm của các đơn vị đã thành công trong việc triển khai dự án, cũng như phân tích các trở ngại trong thực tế, bài viết kỳ vọng góp phần tăng cường hiệu quả và sự chủ động của các bên Việt Nam trong việc tham gia vào sân chơi học thuật quốc tế này.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu

định tính, phân tích tài liệu pháp lý, các hướng dẫn từ Ủy ban châu Âu, và tổng hợp kinh nghiệm thực tiễn từ các cơ sở giáo dục đã tham gia chương trình Erasmus+; để hướng đến đạt được các mục tiêu sau:

- Cung cấp thông tin tổng quan về chương trình Erasmus+.
- Hướng dẫn các bước đăng ký tham gia dự án Erasmus+ với tư cách là đối tác.
- Phân tích các điều kiện, tiêu chuẩn và khung pháp lý liên quan.
- Đưa ra khuyến nghị và bài học kinh nghiệm thực tiễn.

3. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ KHUNG PHÁP LÝ

Chương trình Erasmus+ là một sáng kiến hợp tác toàn diện của EU trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, thanh niên và thể thao, được vận hành theo Quy chế (EU) số 2021/817 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu [1]. Đây là nền tảng pháp lý chính điều chỉnh toàn bộ hoạt động của Erasmus+ trong giai đoạn 2021-2027. Quy chế này xác định rõ mục tiêu, nguyên tắc tài trợ, hình thức tham gia, cơ chế điều phối và các nhóm đối tượng được hưởng lợi.

Về lý thuyết, chương trình Erasmus+ kế thừa và phát triển trên cơ sở lý thuyết về hợp tác liên vùng, quản trị đối tác đa bên, và chuyển giao tri thức xuyên biên giới. Các lý thuyết này nhấn mạnh vai trò của giáo dục như một yếu tố thúc đẩy sự phát triển bền vững, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc xây dựng năng lực và kết nối cộng đồng học thuật giữa các nước thành viên EU và các đối tác toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

Tại Việt Nam, việc tham gia Erasmus+ không chịu điều chỉnh bởi một văn bản luật riêng biệt nào, nhưng chịu sự điều phối chung của các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế trong giáo dục và nghiên cứu, nổi bật là:

- Luật Giáo dục đại học (sửa đổi năm 2018) quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở giáo dục đại học trong việc hợp tác quốc tế.
- Thông tư 07/2021/TT-BGDĐT hướng dẫn về quản lý các chương trình liên kết đào tạo với

nước ngoài.

- Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT về điều kiện công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học Việt Nam.

Ngoài ra, các đơn vị muốn tham gia Erasmus+ với vai trò thành viên (partner), đồng điều phối (co-applicant) hay điều phối viên (coordinator) cần tuân thủ hướng dẫn từ Tài liệu Hướng dẫn chương trình Erasmus+ (Erasmus+ Programme Guide) do Ủy ban châu Âu công bố và cập nhật hàng năm [2].

Việc nghiên cứu kỹ khung pháp lý và lý thuyết nền tảng giúp các ứng viên và tổ chức tại Việt Nam tiếp cận hiệu quả hơn với quy trình đăng ký tham gia, đồng thời chủ động xây dựng chiến lược hợp tác và hồ sơ phù hợp với định hướng ưu tiên của EU trong từng chu kỳ tài trợ.

4. QUY TRÌNH VÀ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ

Quy trình đăng ký tham gia các dự án Erasmus+ được thiết kế theo hướng minh bạch, cạnh tranh và phân cấp rõ ràng, theo khung hướng dẫn từ Erasmus+ Programme Guide do Ủy ban châu Âu ban hành hàng năm. Đối với các tổ chức và cá nhân tại Việt Nam, việc tham gia có thể thực hiện theo ba vai trò chính: điều phối viên (coordinator), đồng điều phối (co-applicant), hoặc đối tác (partner) trong các hoạt động và dự án hợp tác quốc tế.

4.1. Các bước đăng ký tham gia dự án Erasmus+

Quy trình chung bao gồm các bước sau:

- (1) Lựa chọn loại hành động phù hợp (Key Action - KA):

Các tổ chức Việt Nam thường tham gia vào các hoạt động thuộc Key Action 1 (Học tập và trao đổi cá nhân) và Key Action 2 (Hợp tác giữa các tổ chức và thể chế), trong đó phổ biến nhất là các chương trình như: Capacity Building in Higher Education (CBHE- Xây dựng năng lực trong giáo dục đại học); International Credit Mobility (ICM- Tính di động tín chỉ quốc tế); Jean Monnet Activities (Chương trình thuộc Quỹ Jean Monnet).

- (2) Tìm đối tác và xây dựng đối tác liên minh (Consortiums):

Việc tìm kiếm đối tác tại EU có thể thông qua: Các diễn đàn giáo dục châu Âu; Danh sách các tổ chức đã tham gia Erasmus+; Hội thảo do EU tổ chức tại Đông Nam Á hoặc qua các đại sứ quán EU tại Việt Nam; Các đơn vị đối tác hợp tác có kinh nghiệm trong hợp tác với EU.

(3) Chuẩn bị hồ sơ đề xuất dự án (Project Proposal):

Bao gồm: Đơn đăng ký (Application form); Mô tả dự án (Project description); Dự toán ngân sách (Budget plan); Thư xác nhận tham gia của các đối tác (Confirmation letter of participation from partners); Thông tin pháp lý của đơn vị (Legal Entity Form, Financial Identification Form).

(4) Nộp hồ sơ trực tuyến:

Toàn bộ hồ sơ được nộp thông qua Cổng tài trợ và Đấu thầu của Liên minh châu Âu (Funding & Tenders Portal) đúng theo thời hạn quy định trong mỗi đợt mở đề xuất.

(5) Đánh giá và phê duyệt:

Ủy ban Châu Âu (hoặc các Cơ quan Quốc gia - National Agencies) sẽ tổ chức đánh giá theo chuyên gia độc lập. Dự án được xét duyệt dựa trên các tiêu chí về tính phù hợp, tác động, năng lực thực hiện và tính bền vững.

4.2. Điều kiện tham gia đối với tổ chức Việt Nam

- Các tổ chức giáo dục đại học tại Việt Nam có thể tham gia nếu: Là đơn vị có tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp; Có kinh nghiệm hợp tác quốc tế hoặc có định hướng chiến lược rõ ràng về quốc tế hóa giáo dục; Có đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng tiêu chí của đề xuất của chương trình Erasmus+;

- Đăng ký mã OID (Organisation ID) trên cổng ECAS của Ủy ban châu Âu;

- Cam kết duy trì việc triển khai, báo cáo và kiểm toán theo yêu cầu của EU.

4.3. Điều kiện tham gia đối với cá nhân

Các cá nhân có thể tham gia dưới dạng học viên, nghiên cứu sinh, cán bộ giảng dạy hoặc hành chính nếu: Có thư giới thiệu từ cơ sở giáo dục đang công tác/học tập; Đáp ứng tiêu chí học thuật, ngoại ngữ, sức khỏe theo yêu cầu cụ thể của chương trình; Cam kết thực hiện đúng quy

định và nghĩa vụ của Erasmus+.

Việc đáp ứng đầy đủ điều kiện, tuân thủ quy trình kỹ thuật và thiết lập quan hệ hợp tác vững chắc với các đối tác Châu Âu là yếu tố quyết định giúp gia tăng cơ hội trúng tuyển và thực hiện hiệu quả các chương trình Erasmus+ tại Việt Nam.

5. HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ THAM GIA DỰ ÁN ERASMUS+

Tham gia chương trình Erasmus+ đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học thực hiện đúng quy trình theo hướng dẫn của Ủy ban Châu Âu. Dưới đây là các bước cụ thể:

5.1. Đăng ký mã số tổ chức (PIC - Participant Identification Code)

Để tham gia bất kỳ dự án nào trong khuôn khổ Erasmus+, tổ chức cần có mã PIC - mã định danh tổ chức do Cổng tài trợ và Đấu thầu của Liên minh Châu Âu cấp:

Bước 1: Truy cập vào Cổng tài trợ và Đấu thầu của Liên minh Châu Âu "Funding & Tenders Opportunities Portal" tại địa chỉ: <https://ec.europa.eu/info/funding-tenders/opportunities/portal>.

Bước 2: Tạo tài khoản EU Login (nếu chưa có), sau đó đăng ký tổ chức để nhận mã PIC.

Bước 3: Cung cấp thông tin cơ bản về tổ chức (tên, địa chỉ, loại hình tổ chức, lĩnh vực hoạt động...).

Bước 4: Nộp các tài liệu pháp lý như: Quyết định thành lập hoặc giấy phép hoạt động; Điều lệ tổ chức (Statute/Charter); Mã số thuế (Tax/VAT Number); Giấy xác nhận mã số ngân hàng (Bank account details - được yêu cầu sau khi được cấp tài trợ).

Lưu ý: Sau khi hoàn tất, tổ chức sẽ nhận được mã PIC dùng cho mọi lần đăng ký tham gia dự án Erasmus+. Hồ sơ hoàn thiện bằng tiếng Anh và công chứng các giấy tờ hợp lệ.

5.2. Tìm kiếm đối tác và cơ hội dự án

Việc thiết lập quan hệ đối tác là một bước quan trọng để tham gia các dự án Erasmus+, đặc biệt với loại hình hợp tác đổi mới sáng tạo (Key Action 2):

- Sử dụng các nền tảng kết nối: Erasmus+

Project Results Platform: Giúp tra cứu các dự án đã thực hiện và liên hệ với các đối tác tiềm năng.

- EU-Asia HE networks: Tham gia các mạng lưới hợp tác giáo dục đại học Á - Âu.

- Tham dự các sự kiện quốc tế: Hội thảo, diễn đàn do EU Delegation tại Việt Nam hoặc Education, Audiovisual and Culture Executive Agency (EACEA) tổ chức; Ngày hội thông tin (Information Day), phiên kết nối đối tác (Partner Search Sessions).

Lưu ý: Cần chủ động đề xuất lĩnh vực hợp tác, giới thiệu năng lực đơn vị để gia nhập liên minh đối tác.

5.3. Chuẩn bị và nộp hồ sơ đề xuất dự án

Khi đã xác định được đối tác và có ý tưởng dự án, bước tiếp theo là hoàn thiện và nộp hồ sơ đề xuất: [2]

- Chuẩn bị hồ sơ theo đúng cấu trúc mẫu: a) Application Form Key Action 2 (KA2) (tùy theo loại hành động về Xây dựng năng lực trong giáo dục đại học - Capacity Building in Higher Education, hay Đối tác chiến lược - Strategic Partnerships...); b) Gói công việc - Work Packages (WP): Xác định rõ nội dung công việc, phân công vai trò giữa các đối tác; c) Xây dựng kế hoạch ngân sách và khung logic - Logical Framework & Budget Plan theo mẫu của EU.

- Gửi hồ sơ: Hồ sơ được nộp trực tuyến thông qua hệ thống của EU.

- Hạn nộp: Mỗi năm, hạn nộp thường vào tháng 2-3, tùy từng đề xuất cụ thể. Cần truy cập theo dõi thông báo trên Cổng tài trợ và Đấu thầu.

Lưu ý: Đảm bảo hồ sơ đồng bộ, rõ ràng, tuân thủ các tiêu chí đánh giá: tính liên quan (Relevance), chất lượng thiết kế (Quality), tác động (Impact), tính bền vững (Sustainability).

6. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ERASMUS+

Việc đăng ký tham gia các dự án Erasmus+ được thực hiện theo một trình tự khoa học, tuân thủ chặt chẽ hướng dẫn từ Chương trình Erasmus+ của Ủy ban Châu Âu, đặc biệt là Erasmus+ Programme Guide và Funding & Tenders Portal [2]. Dưới đây là năm bước cơ bản mà một tổ chức giáo dục đại học tại Việt

Nam cần thực hiện để tham gia:

Bước 1: Tìm hiểu và lựa chọn đề xuất (Call for Proposals)

Hàng năm, Ủy ban Châu Âu ban hành các lời mời nộp hồ sơ dự án (Calls for Proposals) cho từng loại hình hoạt động (Key Actions), thường mở vào đầu năm và đóng vào tháng 2 đến tháng 4.

Tổ chức cần: Truy cập địa chỉ <https://erasmus-plus.ec.europa.eu> hoặc Funding & Tenders Portal: Đọc kỹ nội dung chi tiết của lời mời (về điều kiện, loại hình, đối tượng, mức kinh phí, mẫu đơn); Xác định phù hợp giữa năng lực tổ chức và yêu cầu cụ thể (ví dụ: dự án thuộc chương trình CBHE, ICM hay Jean Monnet...)

Việc lựa chọn đúng đề xuất là điều kiện tiên quyết để đảm bảo tính hợp lệ và hiệu quả của hồ sơ đề xuất.

Bước 2: Tạo hồ sơ tổ chức (Organisation ID - OID).

Trước khi nộp hồ sơ, tổ chức phải đăng ký mã số định danh (OID) trên hệ thống của EU: Truy cập: <https://webgate.ec.europa.eu/erasmus-oid>.

Chuẩn bị các thông tin pháp lý: Giấy đăng ký thành lập, mã số thuế, tài khoản ngân hàng.

Sau khi tạo OID, tổ chức sẽ sử dụng mã này trong mọi hoạt động nộp hồ sơ và báo cáo.

OID giúp Ủy ban Châu Âu định danh duy nhất mỗi tổ chức và liên kết thông tin qua các dự án khác nhau.

Bước 3: Đăng ký tài khoản EU Login và chuẩn bị hồ sơ.

Cá nhân phụ trách nộp hồ sơ cần tạo tài khoản cá nhân trên EU Login - hệ thống xác thực của EU để truy cập Cổng thông tin đấu thầu:

Truy cập: <https://webgate.ec.europa.eu/cas>

Sau khi đăng nhập, chọn loại đề xuất và bắt đầu điền hồ sơ (eForm). Hồ sơ gồm: Thông tin chung về tổ chức, người liên hệ (Legal Info, Contact Person); Mô tả chi tiết dự án, mục tiêu, gói công việc (Need analysis, Objectives, Work Packages); Lập dự toán chi phí (Budget plan); Các tài liệu đính kèm: Thư bày tỏ ý định, Tuyên bố danh dự, ID tài chính (Letter of intent,

Declaration on Honour, Financial ID).

Cũng tại bước này, tổ chức thực hiện tìm kiếm các đối tác hợp tác (partner search) để mời các trường ĐH châu Âu cùng tham gia liên minh.

Bước 4: Phân vai các thành viên trong liên minh.

Một dự án Erasmus+ phải có ít nhất 2 hoặc 3 đối tác đến từ các quốc gia khác nhau, tùy loại hành động. Các vai trò bao gồm:

- Coordinator (Điều phối): Phụ trách nộp hồ sơ, quản lý tài chính, làm đầu mối với EU.

- Co-applicant/Full partner (Người đồng nộp đơn/Đối tác toàn diện): Tham gia xây dựng, thực hiện dự án, chia sẻ kết quả và tài chính.

- Associated partner (Đối tác liên kết): Không nhận tài trợ nhưng hỗ trợ về mặt chuyên môn/kỹ thuật.

Các tổ chức Việt Nam thường khởi đầu với vai trò thành viên của dự án để học hỏi kinh nghiệm, sau đó mới hướng tới điều phối (coordinator) trong giai đoạn sau.

Bước 5: Lưu ý về hạn nộp và tiêu chí đánh giá.

- Hạn nộp (Deadline): Thường rơi vào giữa tháng 2 đến tháng 4 hằng năm. Các hồ sơ nộp trễ đều bị từ chối tự động.

- Tiêu chí đánh giá chính:

- + Relevance (Tính phù hợp): Dự án có phù hợp với chính sách EU và mục tiêu Erasmus+ không?

- + Quality of Design and Implementation (Chất lượng thiết kế): Có nêu được mục tiêu, kế hoạch, phân chia vai trò thành viên dự án rõ ràng hay không?

- + Partnership and Cooperation (Chất lượng đối tác): Các đối tác có kinh nghiệm, năng lực và có sự hỗ trợ không?

- + Impact and Dissemination (Tác động và phổ biến): Dự kiến hiệu quả, khả năng duy trì, tính bền vững hay chia sẻ kết quả có hiệu quả không?

Các hồ sơ đạt từ 70/100 điểm trở lên mới được xét tài trợ (có thể thay đổi tùy năm).

7. MỤC TIÊU KHUNG DỰ ÁN ERASMUS 2021-

2027 [6]

- Cải thiện chất lượng giáo dục đại học và tăng cường sự phù hợp của giáo dục đại học với thị trường lao động và xã hội.

- Cải thiện trình độ năng lực, kỹ năng và tiềm năng việc làm của sinh viên trong các trường đại học bằng cách phát triển các chương trình giáo dục mới, phù hợp và sáng tạo.

- Thúc đẩy giáo dục hòa nhập, bình đẳng, công bằng, không phân biệt đối xử và thúc đẩy năng lực công dân trong trường đại học.

- Cải thiện cơ chế giảng dạy, đánh giá cho cán bộ và sinh viên của trường đại học, đảm bảo chất lượng, quản lý, quản trị, hòa nhập, đổi mới, cơ sở tri thức, năng lực số và năng lực khởi nghiệp, cũng như quốc tế hóa các trường đại học;

- Tăng cường năng lực của các trường đại học, các cơ quan chủ quản và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hiện đại hóa hệ thống giáo dục đại học của họ, đặc biệt là về mặt quản trị và tài chính, bằng cách hỗ trợ xác định, thực hiện và giám sát các quy trình cải cách.

- Cải thiện đào tạo giáo viên và phát triển chuyên môn liên tục để tác động đến chất lượng lâu dài của hệ thống giáo dục.

- Khuyến khích sự hợp tác của các tổ chức, xây dựng năng lực và trao đổi các thông lệ tốt.

- Thúc đẩy hợp tác giữa các khu vực khác nhau trên thế giới thông qua các sáng kiến chung.

8. KINH NGHIỆM CỦA TRƯỜNG ĐH HÀ NỘI

Trường Đại học Hà Nội (HANU) là một trong những đối tác chiến lược của Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh trong việc xây dựng đề xuất và xúc tiến các dự án thuộc chương trình Erasmus+. Là một đối tác có thâm niên kinh nghiệm và tham gia Erasmus+ từ năm 2014, HANU đã chủ động kết nối với một số đối tác Ý (Ca' Foscari, Pavia, v.v.) để cùng nhau xây dựng hành động KA107 và mở rộng hành động KA2 phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Đại học AlmaLaurea (Ý) từ năm 2013 và trở thành đối tác của AlmaLaurea vào năm 2015 thông qua dự án Voyage. Theo đó, HANU tham gia vào 10 dự án,

trong đó Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hoá Ý (ItaCentro) tham gia xây dựng 07 dự án (06 dự án với các điều phối viên người Ý; 1 dự án với một điều phối viên người Tây Ban Nha); 05 dự án đã hoàn thành với đánh giá xuất sắc (Voyage, Motive); tốt (Marco Polo, Lab Movie) và 01 dự án (Recoasia) đang chờ đánh giá.

Tuy nhiên, HANU cũng có những khó khăn nhất định khi tham gia Chương trình Erasmus+ như: Khác biệt văn hóa và rào cản ngôn ngữ; Vấn đề công nhận tín chỉ không đồng nhất giữa các đối tác EU và Việt Nam; Những thay đổi môn học trong chương trình trao đổi sinh viên; Khó khăn trong các thủ tục hành chính tại các đối tác Châu Âu cũng như các đối tác Việt Nam. Thêm vào đó, HANU cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm đối tác tại các trường đại học khác của Việt Nam khi họ thiếu thông tin về bản chất của dự án và khả năng ngoại ngữ hạn chế; Tính tương thích của các chương trình đào tạo không đáp ứng được tỷ lệ trao đổi mong muốn, rào cản tâm lý... Do đó, để tiếp cận hiệu quả Chương trình Erasmus+ của Liên minh châu Âu, đòi hỏi các trường đại học Việt Nam cần chủ động kết nối cũng như tìm hiểu rõ hơn các điều kiện, tiêu chuẩn, các bước thực hiện nhằm đăng ký thành công các dự án thuộc Chương trình này.

9. KẾT LUẬN

Chương trình Erasmus+ của Liên minh châu Âu đã và đang mang lại cơ hội to lớn cho các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và hội nhập quốc tế. Bài viết đã cung cấp một hướng dẫn tổng quan, cụ thể về các bước cần thiết để một cơ sở giáo dục tại Việt Nam có thể đăng ký tham gia làm thành viên của một dự án Erasmus+, từ khâu tìm hiểu lời mời, đăng ký hồ sơ tổ chức, đến việc xây dựng liên minh consortium và hoàn thiện hồ sơ đăng ký. Trên cơ sở phân tích quy trình thực tiễn và khung pháp lý có liên quan, bài viết đưa ra một số khuyến nghị thiết thực nhằm nâng cao tỷ lệ tiếp cận và thành công khi tham gia các dự án Erasmus+. Việc chuẩn bị sớm, có chiến lược, xây dựng đội ngũ nhân sự đủ năng lực, cũng như tăng cường hợp tác quốc tế, là những yếu tố then chốt.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa giáo dục ngày càng mạnh mẽ, Erasmus+ không chỉ là một nguồn tài trợ, mà còn là công cụ chiến lược giúp các trường đại học Việt Nam khẳng định vị thế trên bản đồ giáo dục đại học quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. European Commission. (2023). *Erasmus+ Programme Guide*. Retrieved from <https://erasmus-plus.ec.europa.eu>
- [2]. European Union. (2023). *Funding & Tender Opportunities Portal*. Retrieved from <https://ec.europa.eu/info/funding-tenders>
- [3]. Ministry of Education and Training of Vietnam. (2020). *Guidelines for International Cooperation in Higher Education Institutions*.
- [4]. Nguyen, T. H., & Pham, M. A. (2021). Promoting international cooperation in Vietnamese universities: Opportunities and challenges. *Journal of Higher Education Policy*, 15(2), 45-56.
- [5]. Vu, L. T. (2022). Erasmus+ and capacity building in higher education: Practical insights from Vietnam. *Vietnam Journal of International Studies*, 7(1), 23-34.
- [6]. Delegation of the European Union to Vietnam. (2022). *Erasmus+ Info Day Materials*. Retrieved from https://www.eeas.europa.eu/delegations/vietnam_en

Thông tin của tác giả:

TS. Hoàng Hùng Thắng

Hiệu trưởng, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).0903231089 - Email: hoanghungthang@qui.edu.vn

ThS. Hà Thị Ngọc Mai

CV P. KHCN&QHQT, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).0989034824 - Email: hangocmai.ghqt@gmail.com

ENGAGING IN ERASMUS+ PROGRAMME: APPLICATION PROCESS AND LESSONS FROM PRACTICE

Information about authors:**Dr. Hoang Hung Thang**

Rector, Quang Ninh University of Industry

Phone: +(84).0903231089 - Email: hoanghungthang@qui.edu.vn**PhD. Ha Thi Ngoc Mai**

Specialist, Department of Science, Technology and International Relations, Quang Ninh University of Industry

Phone: +(84).0989034824 - Email: hangocmai.ghqt@gmail.com**ABSTRACT:**

This article presents the registration process for becoming a member of Erasmus+ programme-an initiative by the European Union in the fields of education, training, youth, and sports. The author analyzes the eligibility criteria, requirements, and registration procedures applicable to individuals and institutions in Vietnam, particularly lecturers, researchers, and higher education institutions. Drawing from document analysis and practical experience from implemented projects, the article provides specific recommendations to support applicants in optimizing their application profiles, selecting suitable partners, and increasing their chances of success. The paper aims to enhance the capacity of Vietnamese academic staff to participate in international programs, thereby contributing to educational integration and scientific research development.

Keywords: Erasmus+, International education programs, Academic cooperation projects, Application guidelines, EU cooperation.

REFERENCES

- [1]. European Commission. (2023). *Erasmus+ Programme Guide*. Retrieved from <https://erasmus-plus.ec.europa.eu>
- [2]. European Union. (2023). *Funding & Tender Opportunities Portal*. Retrieved from <https://ec.europa.eu/info/funding-tenders>
- [3]. Ministry of Education and Training of Vietnam. (2020). *Guidelines for International Cooperation in Higher Education Institutions*.
- [4]. Nguyen, T. H., & Pham, M. A. (2021). Promoting international cooperation in Vietnamese universities: Opportunities and challenges. *Journal of Higher Education Policy*, 15(2), 45–56.
- [5]. Vu, L. T. (2022). Erasmus+ and capacity building in higher education: Practical insights from Vietnam. *Vietnam Journal of International Studies*, 7(1), 23–34.
- [6]. Delegation of the European Union to Vietnam. (2022). *Erasmus+ Info Day Materials*. Retrieved from https://www.eeas.europa.eu/delegations/vietnam_en.

Ngày nhận bài: 22/05/2025;

Ngày nhận bài sửa: 12/06/2025;

Ngày chấp nhận đăng: 18/06/2025.